

THÔNG BÁO

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2020 - 2021

Trên cơ sở Kế hoạch năm học 2020-2021, Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo định hướng Nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2020- 2021 như sau:

I. DANH MỤC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2020- 2021 TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Công tác xã hội

*** Nghiên cứu chung về CTXH**

- Thực trạng và xu hướng phát triển ngành CTXH; đào tạo nghề CTXH tại Việt Nam; thực trạng học tập của sinh viên ngành CTXH.

- Vấn đề đạo đức nghề CTXH, thực trạng và một số giải pháp nâng cao phẩm chất đạo đức nghề CTXH.

- Vấn đề an sinh cho phụ nữ và trẻ em gái ở Việt Nam.

- Khung chính sách luật pháp của nghề CTXH - những vấn đề bất cập và biện pháp khắc phục.

- Các hoạt động nghề nghiệp của nhân viên CTXH.

- Vấn đề việc làm của sinh viên ngành CTXH.

- Đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp CTXH của các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực CTXH.

- Các phương pháp trong công tác xã hội (cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng).

- Vấn đề kiểm huấn trong CTXH.

- Chính sách xã hội và an sinh xã hội đối với các nhóm yếu thế.

- Các mô hình/ hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp các nhóm đối tượng đặc thù.

*** CTXH với các nhóm yếu thế**

Tìm hiểu về thực trạng, đời sống vật chất, tinh thần, nhu cầu, vấn đề tiếp cận chính sách, y tế, dịch vụ xã hội..., sự kỳ thị của cộng đồng đối với các đối tượng:

- Người cao tuổi

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (14 nhóm trẻ)

- Phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt: phụ nữ nghèo, khuyết tật, bị mua bán, bị bạo hành, tâm thần...

- Người có hoàn cảnh đặc biệt: khuyết tật, có vấn đề về sức khỏe tâm thần, nghiện ma túy, hoạt động mại dâm, nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, người nghèo, dân tộc thiểu số, người đồng tính, song tính, chuyển giới/ cộng đồng LGBT, LGBTIQ⁺

*** CTXH trong các lĩnh vực**

- CTXH trong trường học
- CTXH trong bệnh viện
- CTXH trong phòng chống bạo lực gia đình
- CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần
- CTXH trong lĩnh vực tư pháp
- CTXH trong lĩnh vực tôn giáo
- CTXH trong lĩnh vực nhà tù
- CTXH trong lĩnh vực phòng chống thiên tai thảm họa (CTXH trong lĩnh vực khẩn cấp)...

2. Quản trị kinh doanh

2.1. Ngành Quản trị kinh doanh

- Chiến lược kinh doanh và hiệu quả quản lý, kinh doanh
- Phân tích và thiết kế công việc
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Tái cấu trúc doanh nghiệp và các lĩnh vực tác nghiệp
- Tạo động lực làm việc
- Quản trị chuỗi cung ứng
- Khả năng thích ứng nghề của sinh viên tốt nghiệp ngành QTKD
- Thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh
- Lãnh đạo trong xu thế hội nhập
- Quản trị quan hệ khách hàng
- Quản trị kênh phân phối
- Ứng dụng marketing trong các lĩnh vực VH-XH, giáo dục
- Giới và các vấn đề quản trị kinh doanh...

2.2. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

- Nghiên cứu thị trường và các chương trình du lịch
- Chất lượng dịch vụ du lịch
- Động lực làm việc của cán bộ quản lý/nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch
- Hành vi của khách du lịch
- Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp lữ hành/khách sạn
- Phát triển du lịch cộng đồng
- Du lịch sinh thái và du lịch bền vững
- Chiến lược/kế hoạch phát triển du lịch từng vùng/khu vực
- Hiệu quả kinh doanh khách sạn nhỏ và vừa
- Chiến lược/kế hoạch xây dựng và phát triển kênh phân phối trong ngành du lịch
- Chiến lược/kế hoạch xúc tiến tổng hợp (quảng cáo, khuyến mại, quan hệ công chúng, bán hàng trực tiếp) trong ngành du lịch
- Chiến lược/kế hoạch kinh doanh, phát triển thương hiệu trong ngành du lịch
- Vận hành doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng giá trị ngành du lịch...

- Nghiên cứu giải pháp phục hồi, phát triển ngành du lịch trong bối cảnh dịch bệnh/sau dịch bệnh.

3. Luật

- Nhóm vấn đề lý luận và thực tiễn về Nhà nước và Pháp luật (địa vị pháp lý của phụ nữ, nghĩa vụ học tập của sinh viên theo Luật giáo dục đại học, xây dựng nếp sống văn minh trong trường đại học, sinh viên nghiên game...).

- Nhóm vấn đề Pháp luật về Dân sự - xã hội (quan hệ pháp luật dân sự, quyền sở hữu, hợp đồng dân sự, thừa kế, chế độ kết hôn, ly hôn, cấp dưỡng, nuôi con nuôi, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống buôn bán người, quyền và nghĩa vụ của phụ nữ, quyền trẻ em,...).

- Nhóm vấn đề Pháp luật về Kinh tế (pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, lao động, đất đai, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, tài chính ngân hàng...).

- Nhóm vấn đề Pháp luật về Hành chính - Hình sự (pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, cưỡng chế hành chính, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, yếu tố pháp luật trong hương ước, bạo lực học đường, trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên....).

4. Giới và Phát triển

- Lý thuyết chung, lịch sử phát triển của khoa học giới, phụ nữ học, khoa học phát triển, công tác phụ nữ, truyền thống và lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam, phong trào phụ nữ thế giới.

- Lý thuyết nữ quyền, lý thuyết về nam quyền, chủ nghĩa phụ quyền, lý thuyết giới và phát triển; các lý thuyết về sự phát triển vai trò giới; các vấn đề giới của nam giới/phụ nữ, cộng đồng LGBT, LGBTIQ⁺.

- Lý thuyết về phát triển, phát triển xã hội, phát triển cộng đồng, phát triển con người.

- Các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, hoạt động, địa vị pháp lý, chức năng nhiệm vụ của Hội LHPN tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp của Hội LHPN Việt Nam; nghiệp vụ công tác phụ nữ.

- Các vấn đề giới, các vấn đề phát triển trong phạm vi môi trường học tập - giảng dạy, đời sống sinh viên tại Học viện Phụ nữ Việt Nam nói riêng hoặc các trường đại học nói chung.

- Các vấn đề liên quan đến cuộc sống, học tập của thanh niên, sinh viên; các mối quan tâm của sinh viên, khai thác theo các chiêu cạnh giới.

- Các vấn đề về nữ tính, nam tính, về cộng đồng LGBT, LGBTIQ⁺.

- Các vấn đề bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực học đường, bạo lực hẹn hò, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ và trẻ em, xâm hại - lạm dụng - quấy rối tình dục phụ nữ - trẻ em, mại dâm, các tập tục có hại cho phụ nữ).

- Các vấn đề liên quan đến khuôn mẫu giới, định kiến giới, khác biệt giới, khoảng cách giới, nhu cầu giới, phân biệt đối xử theo giới, xã hội hóa giới.

- Các vấn đề liên quan đến quyền con người, nhân phẩm con người.

- Nghiên cứu, áp dụng các kỹ năng thực hành giới cơ bản như phân tích giới, lồng ghép giới, lập kế hoạch giới, đánh giá tác động giới, lập ngân sách giới, tuyên truyền vận động giới trong các vấn đề kinh tế - xã hội.

- Mối quan hệ giữa giới và các vấn đề phát triển, phát hiện các vấn đề giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Các phong trào xã hội của thanh niên, các vấn đề của thanh niên liên quan tới bình đẳng giới và phát triển bền vững.

- Các vấn đề giới khác: phụ nữ tham chính, công việc chăm sóc không lương, bất bình đẳng giới trong lao động, việc làm...

5. Truyền thông đa phương tiện

- Đồ họa đa phương tiện
- Đồ họa ứng dụng trong thiết kế truyền thông đa phương tiện
- Thiết kế ấn phẩm truyền thông
- Nghệ thuật thị giác trong truyền thông đa phương tiện
- Chiến lược và dự án truyền thông
- Hiệu quả tác động của hoạt động truyền thông
- Truyền thông đa phương tiện và mạng xã hội
- Công chúng truyền thông
- Văn hóa và đạo đức truyền thông
- Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông
- Giới và các vấn đề trong hoạt động truyền thông
- Công nghệ và ứng dụng công nghệ trong truyền thông đa phương tiện
- Nghiên cứu thị trường truyền thông: nghiên cứu xu thế phát triển trên thế giới và tại Việt Nam; những yêu cầu, kỹ năng cần có đối với nhân lực tham gia vào hoạt động này

- Xử lý khủng hoảng truyền thông/Quản trị truyền thông trong khủng hoảng
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu trong truyền thông
- Truyền thông xã hội
- Cơ hội việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp...

II. THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- Đăng ký đề xuất: tháng 9/2020
- Nghiệm thu đề tài: tháng 4/2021
- Tổ chức Hội nghị NCKHSV năm học 2020-2021: Tháng 5/2021

2. Quy trình thực hiện đề tài cấp Học viện

2.1. Đề xuất đề tài

Sinh viên chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất đề tài NCKH cấp Học viện với Khoa chuyên ngành **trước ngày 25/9/2020**.

Hồ sơ đề xuất bao gồm:

- Phiếu đề xuất đề tài nghiên cứu (*mẫu số 1*).
- Thông tin về sinh viên thực hiện đề tài cá nhân và sinh viên chịu trách nhiệm chính đề tài tập thể (*mẫu số 2*).

Khoa chuyên ngành tập hợp các đề xuất đề tài nghiên cứu của sinh viên và gửi Viện Nghiên cứu Phụ nữ **trước ngày 30/9/2020**. Viện Nghiên cứu tổng hợp danh mục đề xuất đề tài nghiên cứu cấp Học viện trình Ban Giám đốc phê duyệt.

2.2. Xét duyệt đề tài

Sinh viên có tên trong danh mục đề xuất đã được Ban Giám đốc Học viện phê duyệt chuẩn bị đề cương trong **03 tuần** kể từ ngày thông báo và nộp cho Viện Nghiên cứu Phụ nữ. Hội đồng xét duyệt đề cương được thành lập trong thời hạn **5 ngày** làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đề cương.

Học viện sẽ xét duyệt lựa chọn từ 10-15 đề tài sinh viên cấp Học viện trong năm học 2020-2021.

2.3. Giao đề tài nghiên cứu

Căn cứ theo kết quả xét duyệt đề cương của Hội đồng, trong thời hạn 10 ngày, sinh viên thực hiện đề tài chính sửa đề cương theo góp ý của Hội đồng xét duyệt và nộp về Viện NCPN. Viện NCPN trình Ban Giám đốc Học viện ban hành Quyết định giao đề tài NCKH sinh viên.

2.4. Đánh giá đề tài nghiên cứu

- Sinh viên tiến hành thực hiện nghiên cứu và hoàn thành báo cáo kết quả nộp cho Viện Nghiên cứu Phụ nữ (đối với đề tài cấp Học viện) và nộp cho khoa chuyên ngành (đối với đề tài cấp khoa) vào **trước ngày 20-4-2021** để tiến hành nghiệm thu theo thời gian quy định.

- Hồ sơ bao gồm:

- + Báo cáo xử lý, phân tích kết quả nghiên cứu đề tài hoặc bản tổng hợp số liệu thông tin thực hiện đề tài;
- + Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (bản cứng và bản mềm)
- + Các ấn phẩm đã công bố (nếu có)

2.5. Hội nghị Khoa học sinh viên

- Học viện tổ chức hội nghị khoa học sinh viên để nghiệm thu, công bố, trao giải đối với các đề tài NCKH sinh viên cấp Học viện: **Trước 10 tháng 5 năm 2021**.

- Nghiên cứu được lựa chọn dự thi cấp Bộ Giáo dục - Đào tạo: **Từ 15 tháng 5 năm 2021**.

3. Quy trình thực hiện đề tài NCKH sinh viên cấp Khoa

- Nhiệm vụ của các Khoa:

+ Trên cơ sở định hướng NCKH sinh viên, Khoa chuyên ngành thông báo tới sinh viên và tổ chức, thực hiện NCKH sinh viên cấp Khoa theo "**Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam**". Học viện hỗ trợ tối đa mỗi Khoa **10** đề tài NCKH sinh viên/Khoa/năm.

+ Trong thời gian các Khoa chưa thành lập được Hội đồng Khoa, Trường, phó Khoa, trưởng/phụ trách bộ môn xét duyệt các đề cương và nghiệm thu cho sinh viên, hỗ trợ tối đa 02 buổi cho xét duyệt và nghiệm thu, tùy theo số lượng đăng ký; thành phần: 3 người. Trong trường hợp cần thiết, Khoa có thể mời thêm cán bộ Viện NCPN tham gia.

+ Lãnh đạo Khoa phân công giảng viên hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu đề tài. Với mỗi đề tài NCKH sinh viên cấp Khoa, giảng viên được qui đổi 15 giờ nghiên cứu Khoa học/01 đề tài.

+ Kết quả NCKH sinh viên cấp Khoa sau khi nghiệm thu, chỉnh sửa, hoàn thiện, sẽ được trình bày tại các buổi sinh hoạt Khoa học của Khoa.

- Viện Nghiên cứu Phụ nữ có trách nhiệm quản lý, kiểm tra và tiếp nhận danh sách, báo cáo, kết quả nghiên cứu từ Khoa và lưu trữ trên hệ thống quản lý Khoa học của Học viện.

III. HỖ TRỢ THỰC HIỆN

1. Đối với đề tài NCKH sinh viên cấp Học viện

Mỗi đề tài nghiên cứu sẽ được hỗ trợ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) sau khi sản phẩm được nghiệm thu. Quy trình và thủ tục hỗ trợ kinh phí, các cá nhân/nhóm thực hiện đề tài sẽ hoàn tất theo hướng dẫn của phòng Tài chính - Kế toán.

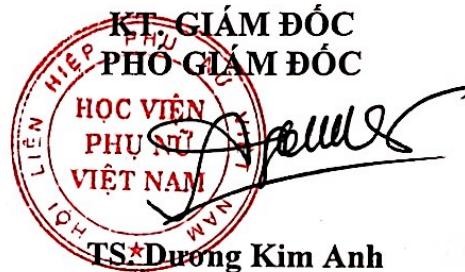
Các đề tài cấp Học viện nghiêm thu từ mức “Đạt” trở lên sẽ được tính như 1 môn học tự chọn cho chủ nhiệm đề tài; không có đồng chủ nhiệm; điểm môn học được tính là điểm Hội đồng nghiệm thu đề tài đánh giá báo cáo kết quả nghiên cứu.

2. Đối với đề tài NCKH sinh viên cấp Khoa

Kinh phí thực hiện đề tài NCKH sinh viên hàng năm do Khoa chuyên ngành tổng hợp, đề xuất với Ban Giám đốc Học viện, mức hỗ trợ cho đề tài NCKH sinh viên cấp khoa là 500.000đ/đề tài.

Nơi nhận:

- Các khoa chuyên ngành
- P.Đào tạo, TCKT
- Lưu VT, QLKH



Mọi thông tin liên hệ với chuyên viên Nguyễn Thị Minh Thảo, ĐT: 024.3775.4452, 090.434.0566 Viện Nghiên cứu Phụ nữ, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Năm học: 2020-2021

1. Tên đề tài nghiên cứu khoa học
2. Mục tiêu thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
3. Tính cấp thiết và tính mới của đề tài nghiên cứu khoa học
4. Các nội dung chính và kết quả dự kiến của đề tài:
 - Các nội dung chính
 - Kết quả dự kiến của đề tài
5. Loại đề tài: cá nhân/tập thể
6. Người thực hiện:
 - Họ tên
 - Lớp/khoa/khoa
7. Khả năng và địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài
8. Dự kiến thời gian thực hiện (thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc)
9. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐỀ XUẤT

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN THỰC HIỆN ĐÈ TÀI CÁ NHÂN VÀ SINH VIÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐÈ TÀI TẬP THỂ

I. SƠ LƯỢC VỀ SINH VIÊN:

- Họ và tên:
 - Sinh ngày: tháng năm
 - Nơi sinh:
 - Lớp: Khóa:
 - Khoa:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại:
 - Email:

Ảnh 4x6

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (từ năm thứ 1 đến năm đang học):

* Năm thứ I;

Ngành học: Khoa:

Kết quả xếp loại học tập:

Sơ lược thành tích:

* Năm thứ 2:

Ngành học: Khoa:

Kết quả xếp loại học tập:

Sơ lược thành tích:

110 111 112

XÁC NHẬN CỦA HỌC VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 19
SINH VIÊN CUNG CẤP THÔNG TIN
(ký, họ và tên)